TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2019/HS-ST
Ngày 10/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Chu Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Đức
2. Bà Chu Thị Hồng Nhật.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2019/HSST ngày 23 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Văn M**, sinh ngày 28/11/1973, tại Thái Bình.

Nơi cư trú: Số nhà 134, tổ 5, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/10; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Trọng H và bà Tô Thị H; có vợ: Nguyễn Thị H và 02 con; nhân thân: Bản án số 52/2010/HSST ngày 13/4/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 21/02/2019 đến ngày 24/02/2019 chuyển tạm giam cho đến nay.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Vũ Trung H, sinh năm 1999.

Trú tại: Thôn B, xã V, huyện Kiến X, tỉnh Thái Bình.

*** Người chứng kiến:**

1. Ông Trần Đình O, sinh năm 1950.

Trú tại: Số nhà 5, tổ 5, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Phạm Văn T, sinh năm 2001.

Trú tại: Thôn B, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo có mặt, anh H, ông O, anh T đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 16/02/2019, Đỗ Văn M đi từ nhà ra khu vực bờ đê thuộc phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình, mua ma túy về mục đích để bán kiếm lời. Khi đến nơi, M gặp và mua của một người nam giới khoảng 40 tuổi, không biết tên tuổi, địa chỉ 01 túi ma túy đá với giá 1.000.000 đồng. M mang về nhà chia thành 04 túi, cất 03 túi trong một hộp nhựa để vào trong tủ quần áo ở phòng ngủ tầng một, 01 túi M cất giấu trong người. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 21/02/2019, Vũ Trung H đến gặp và hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, M đồng ý nhận 300.000 đồng rồi lấy 01 túi ma túy đá trong người ra đưa cho H. Khi H vừa cầm túi ma túy thì lực lượng Công an tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang và yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương, ông Trần Đình O và anh Phạm Văn T, cơ quan Điều tra kiểm tra thu tại túi quần H đang mặc 01 túi nilon trong suốt, có mép cài, bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt (niêm phong ký hiệu là M1); H khai đó là túi ma túy đá vừa mua của M với giá 300.000 đồng để về sử dụng**.** Kiểm tra thu tại túi quần M đang mặc số tiền 300.000 đồng, M khai nhận đó là tiền vừa bán ma túy cho H. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét chỗ ở của Đỗ Văn M quản lý 01 hộp nhựa bên trong có 03 túi nilon đựng các túi đều chứa các chất dạng tinh thể trong suốt (niêm phong ký hiệu là M2); 01 cân điện tử màu đen; 01 bình sử dụng ma túy đá; 01 túi đựng 30 vỏ túi nilon.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như bản cáo trạng đã miêu tả.

Bản cáo trạng số 106/CT-VKSTP ngày 22/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Đỗ Văn M về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị: Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/02/2019.

Phạt bổ sung từ 05 đến 07 triệu đồng để sung quỹ nhà nước.

* Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số Methamphetamine còn lại sau giám định là 0,9163 gam trong 02 phong bì niêm phong số 41/KLGĐ – PC 09 ngày 22/02/2019 thu giữ của bị cáo; 01 bình sử dụng ma túy đá tự chế; 01 cân điện tử màu đen có chữ POCKET SCALE; 01 hộp nhựa có nắp bọc màu đen; 01 túi bên trong chứa 30 vỏ túi nilon có viền màu đỏ.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 300.000đồng bị cáo bán ma túy mà có.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại hay có ý kiến gì.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được chứng minh bằng:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang.
- Các Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu.
- Biên bản khám xét tại chỗ ở của Đỗ Văn M.
- Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến: Ông Trần Đình O và anh Phạm Văn T.
- Biên bản ghi lời khai của người liên quan là Vũ Trung H.
- Kết luận giám định số 41/KLGĐ-PC09 ngày 22/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: "Mẫu vật trong phong bì niêm phong M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0637 gam; Mẫu trong phong bì niêm phong M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,9591 gam".

Cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 21/02/2019, tại nhà ở của mình Đỗ Văn M có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0637 gam cho Vũ Trung H lấy 300.000 đồng bị cơ quan Điều tra Công an tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang. Đỗ Văn M còn tàng trữ tại nhà ở của mình 03 túi ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,9591 gam, mục đích để bán kiếm lời.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251 Tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo đã biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tiền án, tiền sự là người có nhân thân xấu năm

2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tình tiết này được giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cần thiết phải xử phạt mức hình phạt nghiêm minh với hành vi phạm tội của bị cáo và phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

- Về hình phạt bổ sung: Mục đích bị cáo mua ma túy về để bán kiếm lời, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để sung quỹ nhà nước.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Số Methamphetamine còn lại sau giám định là 0,9163 gam trong 02 phong bì niêm phong số 41/KLGĐ - PC 09 ngày 22/02/2019 thu giữ của bị cáo, đây là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành; 01 bình sử dụng ma túy đá tự chế bị cáo dùng để sử dụng ma túy; 01 cân điện tử màu đen có chữ POCKET SCALE; 01 hộp nhựa có nắp bọc màu đen; 01 túi bên trong chứa 30 vỏ túi nilon có viền màu đỏ không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 300.000đồng thu giữ của bị cáo là tiền bán ma túy mà có cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của một người nam giới khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ ở khu vực bờ đê thuộc địa phận phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình nên cơ quan Điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[8] Các vấn đề khác: Vũ Trung H là người mua 01 túi ma túy, có khối lượng 0,0637 gam của bị cáo Đỗ Văn M để về sử dụng cho bản thân. Tài liệu điều tra xác định H chưa có tiền án, tiền sự về các tội phạm ma túy, vì vậy hành vi của H không phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H là đúng quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 106, Điều 135, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

2/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn M 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/02/2019.

Phạt bổ sung 05 (năm) triệu đồng để sung quỹ nhà nước.

3/ Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số Methamphetamine còn lại sau giám định là 0,9163 gam trong 02 phong bì niêm phong số 41/KLGĐ – PC 09 ngày 22/02/2019 thu giữ của bị cáo; 01 bình sử dụng ma túy đá; 01 cân điện tử màu đen có chữ POCKET SCALE; 01 hộp nhựa có nắp bọc màu đen; 01 túi bên trong chứa 30 vỏ túi nilon có viền màu đỏ.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 300.000đồng thu giữ của bị cáo.

(Vật chứng của vụ án Công an thành phố Thái Bình đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 22/5/2019 và tại biên lai thu tiền số 0001459 ngày 22/5/2019).

4/ Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/7/2019), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Tuyết

Nơi nhận:
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Tòa án ND tỉnh TB;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *VKSND TP Thái Bình;*
- *Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Bình;*
- *Cơ quan THAHS Công an TP Thái Bình;*
- *Chi cục THADS TP Thái Bình;*
- *Lưu: Hồ sơ vụ án.*